

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /2023/HNGĐ - ST.

Ngày: 02/06/2023

V/v: ly hôn giữa chị Nguyễn Thị TH

Và anh Bùi Văn T

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Mạnh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hóa

2. Bà Trần Thị Kim Dung

Th- ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang- Th- ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai : Bà Võ Thị Bích Hà - Kiểm sát tham gia phiên tòa

Ngày 02/ 06/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 873/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp: Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXX-ST ngày 24/05/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/05/2023 giữa các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: : Chị Nguyễn Thị TH- Sinh năm 198X

HKTT và trú tại : Số XX, ngõ YY, ĐC, Hoàng Mai, Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Bùi Văn T**- Sinh năm 196X

HKTT: Số XX, ngõ YY, ĐC, Hoàng Mai, Hà Nội.

Trú tại: Số AA ngoc BB ĐCH, phường Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

(Có mặt chị H, vắng mặt Anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là chị Nguyễn Thị TH trình bày:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị TH, anh Bùi Văn T lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Đây là lần kết hôn thứ hai của chị H, Anh T.

Sau khi kết hôn chị H, Anh T chung sống tại số nhà XX, ngõ YY, ĐC, phường Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội. Do hoàn cảnh chị H, Anh T đều là hai người kết hôn lần thứ 2 về sống chung với nhau, cả hai đều có con riêng. Trong cuộc sống xảy ra nhiều va chạm, đỉnh điểm là năm 2019 Anh T rất nhiều lần đánh đập Chị TH và con riêng của chị H. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng chị H, Anh T vẫn không thể hàn gắn lại. Anh T, Chị TH sống ly thân từ năm 2020. Nay Chị TH có nguyện vọng xin ly hôn với anh Bùi Văn T.

- Về con chung: Chị H, Anh T có 01 con chung là cháu Bùi Quỳnh A (Nữ)- sinh ngày 03/4/2016. Chị TH có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Bùi Quỳnh A và không yêu cầu Anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Động sản và bất động sản: Chị H, Anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị H, Anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị TH tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Chị TH vẫn giữ nguyên các yêu cầu nh- đã trình bày.

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh Bùi Văn T, Anh T đã nhận trực tiếp theo quy định tại khoản 4,5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng không đến Toà để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng .Toà án đã tổng đạt các văn bản tố nh-ng Anh T không nhận, do vậy, Toà tiến hành niêm yết theo quy định tại khoản 1 điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Toà án đã tổng đạt hợp lệ đối với anh Bùi Văn T nhưng cả hai lần Anh T vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ điều 227, điều 228 bộ luật TTDS năm 2015 Toà án xét xử vắng mặt Anh T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Toà án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị TH, anh Bùi Văn T theo đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 bộ luật tố tụng dân sự. Việc thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 243 đến điều 263 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, điều 72 Bộ luật dân sự 2015.Thời hạn xét xử quá thời hạn luật định.

Sau khi phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị TH được ly hôn anh Bùi Văn T .

Con chung: Xác nhận chị H, Anh T có 01 con chung là cháu Bùi Quỳnh A(Nữ)-sinh ngày 03/4/2016. Giao cho Chị TH trực tiếp nuôi cháu Bùi Quỳnh A.

Do Chị TH không yêu cầu Anh T tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với Anh T.

Tài sản chung và nợ chung: Chị TH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ pháp lệnh, án phí và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội Chị TH phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm .

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai nhận định:

Về thủ tục: Ngày 31/10/2022 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị TH, anh Bùi Văn T theo đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nh-ng Anh T không đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Do vậy Tòa án không có đ-ợc lời khai của Anh T. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố nh-ng Anh T không nhận, do vậy, Tòa tiến hành niêm yết theo quy định tại khoản 1 điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đối với anh Bùi Văn T nhưng cả hai lần Anh T vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ điều 227, điều 228 bộ luật TTDS năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt Anh T.

-Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị TH, anh Bùi Văn T lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2014 tại □y ban nhân dân phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Đây là lần kết hôn thứ hai của Anh T, chị H. Sau khi kết hôn chị H, Anh T chung sống tại Số XX, ngõ YY, ĐC, Hoàng Mai, Hà Nội. Do hoàn cảnh chị H, Anh T đều là kết hôn lần thứ hai về sống chung với nhau, cả hai đều có con riêng. Trong cuộc sống xảy ra nhiều va chạm, đỉnh điểm là năm 2019 Anh T rất nhiều lần đánh đập Chị TH và con riêng của chị H. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nh-ng chị H, anh

Toán vẫn không thể hàn gắn lại. Anh T, Chị TH đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay Chị TH có nguyện vọng xin ly hôn với anh Bùi Văn T.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị TH, HĐXX thấy rằng hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm từ hai phía. Khi tình cảm không còn thì việc duy trì hôn nhân là không cần thiết bởi mức độ mâu thuẫn đã căng thẳng, việc đoàn tụ là rất khó. Về phía Anh T không có biện pháp nào cải thiện quan hệ vợ chồng vốn đang căng thẳng bởi lẽ kể từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Anh T biết việc Chị TH nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng không đến Tòa để tiến hành hòa giải. Qua đó Anh T không thể hiện ý chí nguyện vọng, không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng, cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, Chị TH đã được Tòa án động viên rút đơn để về đoàn tụ nhưng Chị TH vẫn cương quyết ly hôn. Chị H, Anh T đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Do vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị TH và Anh T đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị TH là có cơ sở, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

- Về con chung: Chị H, Anh T có 01 con chung là cháu Bùi Quỳnh A(Nữ)- sinh ngày 03/4/2016. Chị TH có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Bùi Quỳnh A và không yêu cầu Anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét về việc Chị TH có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung là cháu Bùi Quỳnh A. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Quỳnh A đang ở cùng với chị H, Chị TH là người đủ điều kiện kinh tế, là người trực tiếp chăm sóc cháu Quỳnh A từ trước cho đến nay. Ngoài ra, Chị TH là người mẹ đảm bảo việc tâm sinh lý cho cháu Quỳnh A vì cháu Quỳnh A là con gái, cháu đang độ tuổi mới lớn. Anh T không đóng góp kinh tế, không quan tâm đến con chung để một mình Chị TH phải nuôi dạy cháu Quỳnh A. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cho Chị TH trực tiếp nuôi cháu Quỳnh A là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do Chị TH không yêu cầu Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị TH không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về quyền kháng cáo : Chị Nguyễn Thị TH, anh Bùi Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Chị TH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

- Căn cứ điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2015.
- Căn cứ , điểm a khoản 1 điều 35, điều 143; 147; 177, 179, 180, 238, 271; Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của UBTW Quốc hội.

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Chị Nguyễn Thị TH đ- ợc ly hôn anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Xác nhận cháu Bùi Quỳnh A(Nữ)- sinh ngày 03/4/2016 là con chung của chị H, Anh T. Ly hôn, giao cháu Bùi Quỳnh A cho Chị TH trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Anh T đ- ợc quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai đ- ợc ngăn cản.

Do Chị TH không yêu cầu Anh T tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với Anh T.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị TH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Chị Nguyễn Thị TH phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0050805 ngày 28/10/2022 của chi cục thi hành án quận Hoàng Mai)

(□n xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt Anh T)

Chị TH đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Anh T đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Hoàng Mai.
- Đ- ơng sự.
- L- u.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Mạnh Thành

